

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.
2. Bà **Lưu Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hoàng G**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà Z, ấp X, xã G, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:***

Chị V và anh G chung sống vợ chồng vào năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Ngoài ra, anh G còn thường xuyên rượu chè và ghen

tuông vô cớ nên thường chửi mắng và đánh đập chị V. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, do đó chị V yêu cầu được ly hôn với anh G.

Chị V và anh G sống chung có 02 người con là Lê Hoàng S, sinh ngày 28/7/2010 và Lê Hoàng P, sinh ngày 07/4/2014. Hiện hai cháu đang sống với chị V. Nếu ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hoàng G trình bày:***

Anh G thống nhất lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Anh G thừa nhận bản thân có ghen tuông vì chị V thường xuyên đi chơi mà không có báo cho anh biết và anh cũng thừa nhận bản thân có rượu chè, khi vợ chồng xảy ra bất hòa, anh có đánh chị V hai lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay nhưng anh G vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con đúng như chị V trình bày, nếu ly hôn, anh G đồng ý giao hai con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi hai con thành niên.

Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, hôn nhân giữa chị V và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Về con chung, cần giao cháu Sang và cháu Phong cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận anh G cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Chị V và anh G không yêu cầu giải quyết tài sản chung và anh chị trình bày nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoàng G đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh G là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh G tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị V và anh G sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh G thường xuyên uống rượu, ghen tuông và có hành vi đánh đập chị V. Chị V cho rằng vợ chồng sống ly thân từ năm 2016, còn anh G thì cho rằng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Mặc dù, anh chị không thống nhất về thời gian sống ly thân nhưng cùng xác nhận hiện tại cả hai không còn sống chung, thời gian ngắn nhất cũng khoảng 02 năm, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019, anh G yêu cầu Tòa án cho anh thời gian 02 tháng để thuyết phục và năn nỉ chị V đoàn tụ. Tại biên bản hòa giải, anh G có đưa ra phương hướng đoàn tụ là xin thêm thời gian để xin lỗi cha mẹ vợ và thuyết phục chị V hàn gắn. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V khẳng định từ ngày hòa giải đến ngày xét xử, chị và anh G không có gặp mặt nhau, anh G không có xin lỗi cha mẹ vợ và chỉ gọi điện thoại kêu chị V rút đơn, ngoài ra anh G không có động thái nào khác để thuyết phục chị V đoàn tụ nên chị V kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh G không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, anh G vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy anh đã không còn quan tâm, tôn trọng hôn nhân của anh và chị V. Nhận thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh G có hai người con là Lê Hoàng S, sinh ngày 28/7/2010 và Lê Hoàng P, sinh ngày 07/4/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V và anh G thỏa thuận giao cháu S và cháu P cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị V không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nhưng anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng cho đến khi hai con thành niên. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị V và anh G cũng như sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh G là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị V và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị V và anh G trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị V, anh G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu V đối với anh Lê Hoàng G.

Chị Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với anh Lê Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng S, sinh ngày 28/7/2010 và cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê Hoàng G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sang và cháu Phong hàng tháng, mỗi tháng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/7/2019) cho đến khi cháu S, cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Lê Hoàng G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Hoàng G không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh G còn phải trả cho chị V số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Lê Hoàng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu V và anh Lê Hoàng G trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013061 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị V đã nộp xong án phí.

Anh Lê Hoàng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho chị V biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu